

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-PT

Ngày 06/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và các định hoãn phiên tòa: Số 28/2019/HSPT-QĐ ngày 26/9/2019, số 34/2019/HSPT-QĐ ngày 10/10/2019 và số 38/2019/HSPT-QĐ ngày 25/10/2019

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Xuân Đ, sinh ngày 21/02/1967 tại thôn N, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1942 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1940; có vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 23/2009/HSST ngày 12/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng 04 ngày tính từ ngày tuyên án về tội “Tổ chức đánh bạc”, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 15/10/2018 được thay thế áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Phạm Thị T, sinh ngày 10/7/1979 tại thôn L, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá N, sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1959; có chồng: Đặng Văn T, sinh năm 1976 và có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: quá trình sinh sống chưa vi phạm pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 15/10/2018 được thay thế áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Đoàn Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau từ trước, chiều ngày 04/10/2018, Bùi Xuân Đ đến quán nước của Phạm Thị T ở thôn L, xã Q, trong lúc nói chuyện Đ nói: *“Em bán nước ở đây Tận tiện việc bán lô, đề. Em bán rồi tổng hợp cho anh để anh trả phần trăm cho”* hiểu ý Đ nên T đồng ý. Đ và T thỏa Tận, T là người trực tiếp bán số lô, số lô xiên, số đề, số đề ba càng, đề bốn càng cho khách, mỗi điểm lô là 22.500 đồng; lô xiên thấp nhất là 10.000 đồng; mỗi vạch đề là 1.000 đồng; đề ba càng, đề bốn càng thấp nhất 10.000 đồng. Mỗi điểm lô T bán 22.500 đồng khi chuyển cho Đ thì T được hưởng số tiền 700 đồng, mỗi vạch đề T được hưởng 25% tương ứng số tiền 250 đồng; mỗi số đề ba càng, đề bốn càng, số lô xiên T được hưởng 20% số tiền bán tương ứng số tiền 2.000 đồng. Hàng ngày đến khoảng 18 giờ T tổng hợp số đề, số lô và số tiền khách chơi thành từng bảng rồi chụp ảnh gửi qua tin nhắn mạng zalo cho Đ. Đ sử dụng tài khoản đăng nhập zalo “Bui Xuan D” đăng ký số Tê bao là 0904035379, T sử dụng tài khoản đăng nhập zalo “T Pham Thi” đăng ký số Tê bao 0983760963 để thông tin liên lạc với nhau. Khi khách đến mua, T nhận tiền rồi ghi số đề, số đề ba càng, số đề bốn càng, số lô, số lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn; ngày, tháng, năm vào 02 mảnh giấy trắng (cáp lô, đề) kích thước khoảng (10x15)cm, ghi rõ họ tên và chữ ký xác nhận của T rồi giao cho khách mua 01 cáp, cáp còn lại T giữ để tổng hợp. Nếu khách là những người quen biết, T cho số điện thoại để nhắn tin giao dịch mua số lô, số đề. Khoảng 18 giờ 30 phút hàng ngày, khi có kết quả mở

thường xổ số kiến thiết miền Bắc, T độ bằng lô, đề tính kết quả thắng Ta. Cách thức chơi là: Người chơi đề lựa chọn 02 chữ số, 03 chữ số, 04 chữ số hoặc hệ số bất kỳ để mua (đặt cược). Số trúng thưởng là số có 02 chữ số, 03 chữ số hoặc 04 chữ số trùng với 02 chữ số, 03 chữ số hoặc 04 chữ số cuối của giải đặc biệt bản kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, người thắng đề, hệ được chủ đề trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã đặt cược, đề ba càng thắng được chủ đề trả số tiền gấp 400 lần số tiền đặt cược, đề bốn càng thắng được chủ đề trả số tiền gấp 1.500 lần số tiền cược. Người chơi lô chọn 02 chữ số để mua (đặt cược). Số lô trúng thưởng là số lô có 02 chữ số trùng với 02 chữ số cuối cùng của 27 kết quả từ giải đặc biệt đến giải bảy của bản kết quả xổ số, mỗi điểm lô trúng thưởng chủ lô trả cho người mua số tiền 80.000 đồng, nếu trùng với 2, 3 hoặc 4 cặp số thì tỷ lệ hưởng lợi được nhân 2, 3 hoặc 4 lần. Đối với số lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn, người chơi chọn cặp 02 số, cặp 03 số, cặp 04 số lô (mỗi số lô có 02 chữ số) để mua (đặt cược). Số lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn trúng thưởng là cặp 02 số, 03 số, 04 số lô trùng với 02 số, 03 số, 04 số cuối của 27 kết quả từ giải đặc biệt đến giải bảy của bản kết quả xổ số. Người trúng lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn chủ lô phải trả cho người chơi gấp 10 lần, 45 và 150 lần số tiền mua, nếu không trúng thì bị T số tiền cược. Người trúng số lô, số đề phải mang cặp lô, đề (không bị rách nát, tẩy xóa) hoặc tin nhắn đến quán gập T để thanh toán. Nếu thắng cược thì T tổng hợp trả tiền cho Đ còn T số tiền 30.976.000 đồng để trả cho người trúng lô, đề.

Với cách thức và thỏa Tận như trên, trong các ngày 05 và 06/10/2018, Đ cùng với T đã thực hiện các lần đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề như sau:

Lần thứ nhất: Hồi 17 giờ 49 phút ngày 05/10/2018, Nguyễn Công H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, lắp sim số Tê bao 0949394482 nhắn tin đến điện thoại di động có số T bao 0983760963 của T nội dung: H mua của T 04 số lô mỗi số 10 điểm, số tiền là 900.000 đồng; 01 số lô xiên 4, số tiền là 100.000 đồng; 02 số đề mỗi số 50.000 đồng, 02 số đề ba càng mỗi số 60.000 đồng. Biết Hậu nhắn tin đánh số lô, số đề nên T đồng ý và nhắn tin lại cho H nội dung “ok”. Như vậy, số tiền H mua số lô, số lô xiên, số đề, số đề ba càng là 1.220.000 đồng.

Cùng ngày T còn trực tiếp ghi cấp bán các số lô, số đề cho một số người không quen biết 993 điểm lô với số tiền 22.342.500 đồng, 9020 vạch đề với số tiền 9.020.000 đồng và 665.000 đồng tiền lô xiên, đề ba càng được tổng hợp thành 02 bảng lô, đề (ký hiệu 5.1; 5.2), chụp ảnh rồi sử dụng tài khoản zalo “T Phạm Thi” gửi đến zalo “Bui Xuan Do” của Đ, trong đó:

Bảng lô, đề (ký hiệu 5.1): Tổng đề 8890 vạch, số tiền 8.890.000 đồng. Tổng lô 50 điểm, số tiền 1.125.000 đồng

Bảng lô, đề (ký hiệu 5.2): Tổng điểm lô 708 điểm, số tiền 15.930.000 đồng. 05 số lô xiên bốn, 04 số lô xiên ba, 01 số lô xiên hai, 09 số đề ba càng, 02 số đề bốn càng. Tổng lô xiên, đề là 605.000 đồng.

Sau khi chuyển hình ảnh bảng lô, đề cho Đ, do có người tiếp tục mua 04 số lô với tổng 235 điểm, số tiền 5.287.500 đồng; 01 số đề, số tiền 190.000 đồng nên T đã tổng hợp gửi tiếp tin nhắn qua zalo cho Đ. Tổng số tiền lô, đề T chuyển thêm là 5.477.500 đồng.

Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho H và những người không quen biết đã chuyển cho Đ qua tin nhắn zalo là 33.247.500 đồng (1033 điểm lô tương ứng số tiền 23.242.500 đồng, 9340 vạch đề là 9.340.000 đồng; tiền lô xiên, đề ba càng, đề bốn càng là 665.000 đồng).

Vào lúc 18 giờ 30 phút, T đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày. Kết quả: Hậu trúng 10 điểm lô, số tiền là 800.000 đồng; những người mua số đề ở bảng (ký hiệu 5.1) trúng 366 vạch đề, số tiền 25.620.000 đồng; 205 điểm lô, số tiền là 16.400.000 đồng. Tổng số tiền Đ phải trả cho người thắng bạc là 42.820.000 đồng. T tự trích lại số tiền hưởng lợi là 3.191.500 đồng theo thỏa thuận. Như vậy, số tiền Đ bị T bạc là 12.764.000 đồng. T đã lấy số tiền bán số lô, số đề và 12.764.000 đồng trong số tiền 30.976.000 đồng Đ đưa cho vào chiều ngày 04/10/2018 để thanh toán cho người thắng bạc sau đó tổng hợp gửi tin nhắn qua mạng zalo cho Đ nội dung: “*Lo 1033 đề 9340 xc665=30.056 Tong 215vlo366vde=42.820-30.056=12.764-30976 cu tong lay ve 18.212 xếp công lai nhe*”. Đ đồng ý, nhắn lại: “ok”.

Sáng ngày 06/10/2018, T đã trả người trúng số lô, số đề số tiền là 42.020.000 đồng, còn lại 800.000 đồng T chưa thanh toán cho Hậu. Số tiền còn lại T quản lý của Đ là 18.212.000 đồng. Tổng số tiền Đ đánh bạc với sự tham gia giúp sức của T trong ngày 05/10/2018 là 76.067.500 đồng. Đ bị Ta bạc số tiền 12.764.000 đồng. T lợi bất chính số tiền 3.191.500 đồng. Số tiền Hậu đánh bạc là 2.020.000 đồng.

Lần thứ hai: Hồi 09 giờ 10 phút, ngày 06/10/2018, Quang sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số Tê bao 0968830555, nhắn tin cho T, nội dung: Quang mua của T 12 số đề mỗi số 120.000 đồng, số tiền là 1.440.000 đồng; 01 số đề đánh 1.200.000 đồng; 01 số đề ba càng đánh 1.200.000 đồng; 02 số lô mỗi số 200 điểm, số tiền là 9.000.000 đồng; 02 số lô mỗi số 100 điểm, số tiền là 4.500.000 đồng.

Hiếu ý Quang nhắn tin đánh số lô, số đề nên T đồng ý và nhắn tin lại cho Quang nội dung “ok”. Như vậy, số tiền Quang mua số lô, số đề, số đề ba càng là 17.340.000 đồng.

Đến 16 giờ 30 phút, T nhận được tin nhắn của Hậu gửi tới với nội dung: Hậu mua của T 03 số lô mỗi số 10 điểm, số tiền là 675.000 đồng, lô xiên ba 100.000 đồng, đề đầu 9 là 300.000 đồng, đề đuôi 9 là 300.000 đồng, 02 số đề mỗi số 60.000 đồng, 02 số đề ba càng mỗi số 50.000 đồng, 01 số đề ba càng 100.000 đồng. T đồng ý và nhắn tin lại cho Hậu nội dung “ok”. Tổng số tiền Hậu mua số lô, số đề của T là 1.695.000 đồng.

Vào hồi 16 giờ 37 phút, Nguyễn Hữu Ngũ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, lắp sim có số Thẻ bao là 0977877448 nhắn tin đến số điện thoại của T nội dung: “*Nay ghi cho con lô 46, 64, 45,33 mỗi con 50 điểm nhe*”. Hiếu ý Ngũ nhắn tin mua các số lô với tổng tiền là 4.500.000 đồng. T đồng ý và nhắn tin lại cho Ngũ nội dung “ok”. Tổng số tiền Ngũ mua số lô của T là 4.500.000 đồng.

Trong khoảng thời gian này, T còn bán số lô, lô xiên, số đề, đề ba càng cho 05 người được kê lại tại 05 cấp đề (đánh số thứ tự 04, 05, 06, 07, 08), cụ thể:

Cấp lô, đề (số 4), tổng số tiền là 430.000 đồng.

Cấp lô, đề (số 5), tổng tiền là 1.152.000 đồng.

Cấp lô, đề (số 6), tổng tiền là 2.685.000 đồng.

Cấp lô, đề (số 7), tổng tiền là 304.000 đồng.

Cấp lô, đề (số 8), tổng tiền là 456.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, T tiếp tục bán hai số lô 62,26 mỗi số 3 điểm cho Nguyễn Ngọc Vũ với số tiền 135.000 đồng thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, quản lý vật chứng. Như vậy, tổng số tiền Đ và T đánh bạc trong ngày 06/10/2018 là 28.697.000 đồng; Số tiền Quang đánh bạc là 17.340.000 đồng, Hậu đánh bạc là 1.695.000 đồng, Ngũ đánh bạc là 4.500.000 đồng; Vũ đánh bạc là 135.000 đồng. Từ ngày 07 đến ngày 09/10/2018, Quang, Đ, Hậu, Ngũ lần lượt đến Công an huyện Quỳnh Phụ đầu thú và giao nộp lại những chiếc điện thoại di động sử dụng đánh bạc. Do khi biết tin T bị bắt về hành vi đánh bạc sợ bị phát hiện Đ, Quang, Hậu, Ngũ đã xóa bỏ toàn bộ hình ảnh, tin nhắn đánh bạc trên tin nhắn và zalo của điện thoại. Đối với các cấp và bảng tổng hợp số lô, số đề T lập ngày 05/10/2018 do T đã đốt nên Cơ quan điều tra không quản lý được. Kiểm tra chiếc điện thoại di động quản lý của T hiện vẫn còn lưu giữ toàn bộ hình ảnh bảng tổng hợp số lô, số đề ngày 05/10/2018 và nội dung các tin nhắn đánh bạc ngày

06/10/2018. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Xuân Đ, Phạm T, Đoàn Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17, Điều 50, Điều 58; các điểm p, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 15/10/2018).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 15/10/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt tiền bị cáo Đoàn Văn Q 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền các bị cáo Bùi Xuân Đ 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*), bị cáo Phạm Thị T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 19/7/2019 bị cáo Phạm Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, và xin hưởng án treo.

Ngày 23/7/2019 bị cáo Bùi Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Bùi Xuân Đ và bị cáo Phạm Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện vừa cải tạo sửa chữa sai lầm, vừa lao động kiếm sống. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Bùi Xuân Đ đã giao nộp các tài liệu chứng cứ mới như đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và

được cải tạo tại địa phương của UBND xã Q, bằng khen xây dựng nông thôn mới, bị cáo T giao nộp biên lai T tiền ngày 04/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, đánh giá vai trò của các bị cáo so với các đồng phạm, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần yêu kháng cáo của các bị cáo Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T, sửa bản án sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Bùi Xuân Đ 03 tháng tù, giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Thị T từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của Đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Xuân Đ, Phạm Thị T thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Sử dụng kết quả xỏ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút hằng ngày và ứng dụng nhắn tin của điện thoại và phần mềm zalo nên trong các ngày 05 và 06/10/2018, Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể: Ngày 05/10/2018, Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T đánh bạc với tổng số tiền là 76.067.500 đồng. Đ bị Ta bạc 12.764.000 đồng; T T lợi bất chính số tiền 3.191.500 đồng. Ngày 06/10/2018, Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T đánh bạc với Đoàn Văn Q, Nguyễn Công Hậu, Nguyễn Hữu Ngũ, Nguyễn Ngọc Vũ và 05 đối tượng không xác định được tên, địa chỉ, tổng số tiền là 28.697.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T thì

thấy:

Hành vi phạm tội của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương mà còn là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: mất hết tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T thực hiện phạm tội có tính chất đồng phạm giản Đn, các bị cáo đều có chung mục đích đánh bạc để T lời bất chính nên khi được bị cáo Đ đề nghị bị cáo T tiếp nhận, thống nhất ý chí và cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo Đ là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo T là người trực tiếp bán số lô, số đề để được hưởng tiền công (hoa hồng). Hành vi của bị cáo T giúp sức tích cực để tội phạm được thực hiện nên xét về vai trò thì bị cáo Đ là người có vai trò thứ nhất trong vụ án, tiếp đến là bị cáo T với vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Đ, T có 02 lần đánh bạc nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên các bị cáo đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đ là người khuyết tật (được Ủy ban nhân dân xã Q xác nhận là đối tượng khuyết tật nặng) quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ có công văn số 83 xác nhận bị cáo Đ đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ trong việc phát hiện tội phạm về ma túy xảy ra ngày 03/6/2019 tại xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ còn có bố đẻ là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bản thân bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú cho nên bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định vai trò và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Xuân Đ 01 năm 03 tháng tù và bị cáo Phạm Thị T 03 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo thì thấy các bị cáo bị xét xử về tội “đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội từ 02 lần trở lên*”. Đối chiếu với Điều 65 của Bộ luật Hình sự và quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T Tộc trường hợp không được hưởng án treo, do vậy Hội đồng xét xử không chấp

nhận phần kháng cáo này của các bị cáo. Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai báo thành khẩn, bị cáo Đ là người khuyết tật nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, bị cáo T phạm tội với vai trò giúp sức và gia đình bị cáo có 02 con còn nhỏ, sau khi phạm tội các bị cáo đều đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền T lời bất chính thể hiện các bị cáo đã ăn năn hối cải và đã có ý thức chấp hành pháp luật và mong sửa chữa lỗi lầm của mình. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp. Các bị cáo phạm tội với mục đích T lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T và bị cáo Bùi Xuân Đ, sửa bản án sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

[2] Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58; Các điểm p, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 15/10/2018). Phạt bổ sung bị cáo Bùi Xuân Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi

hành án (được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày ngày 07/10/2018 đến ngày 15/10/2018). Phạt bổ sung bị cáo bị cáo Phạm Thị T số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Xuân Đ và Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/11/2019.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Vũ Duy Luân

